

Bản án số: **43/2021/HSST**

Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Duy Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS, ngày 19/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/1986, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã HB, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Vũ Thị H1; có vợ là Lý Thị Kim D, chưa có con.

Tiền án: 01 tiền án; tại Bản án hình sự số 389/2012/HSST, ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt A 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 48 tháng tù, đến nay chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Công G, Văn phòng Luật sư DTG và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Chị Lý Thị Kim D, sinh năm 1989, (vắng mặt).

2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1954, (vắng mặt).

Đều trú tại: Số nhà 33, tổ 7, phường HG, Tp CB, tỉnh Cao Bằng.

3. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1955, trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 8, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Chị Tạ Thị Thanh M, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 9, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tuấn N1, sinh năm 1966, trú tại: Tổ 8, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 09/4/2021, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tuần tra phát hiện tại khu vực tổ 12, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, A tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 196 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu A1; 07 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu A2 (Anh khai đó là ma túy “hồng phiến” và ma túy “đá”). Ngoài ra, còn tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số imei: 358965/05/818293/4 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số imei: 355407077001046. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Khám xét chỗ ở của A, tại xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên không thu giữ gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong A1, bên trong có 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 196 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Cân toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng 39,403 gam. Lấy mẫu 0,583 gam gửi giám định ký hiệu B; còn lại 38,820 gam niêm phong lưu kho ký hiệu B1. Cân toàn bộ số viên nén màu xanh có khối lượng 0,384 gam. Lấy mẫu gửi giám định 0,199 gam ký hiệu B2, còn lại 0,185 gam niêm phong lưu kho ký hiệu B3.

Mở niêm phong A2, bên trong có 07 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,969 gam. Lấy mẫu gửi giám định 0,422 gam ký hiệu B4; còn lại 1,547 gam niêm phong lưu kho ký hiệu B5.

Tại Kết luận giám định số 739/KL-KTHS, ngày 18/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 39,403 gam. Các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,384 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu B4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,969 gam.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số imei: 358965/05/818293/4 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số imei: 355407077001046, không có dữ liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2021, A đi xe ôm từ nhà ở xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xuống khu vực Công ty Glonic thuộc phường PX, thành phố TN, với mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, A đã gặp 01 nam giới tên là H2 không rõ nhân thân và mua của H2 09 túi ma túy với giá 16.000.000 đồng, trong đó: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 196 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp hồng phiến; 07 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, A cầm ma túy ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục thuê xe ôm đi đến khu vực phường TL, thành phố TN thì xuống xe bắt xe tắcxi đi về nhà. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 12, phường TL, thành phố TN thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 17/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Phạt bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/4/2021, bị cáo đã có hành vi mua **41,756** gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 16.000.000 đồng của một người nam giới tên H2 không rõ nhân thân, tại cổng Công ty Glonic thuộc phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, với mục đích mang về để bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo đi xe ôm đến khu vực tổ 12, phường TL, thành phố TN tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

...b) ...Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, gây hủy hoại sức khỏe của con người và làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong công cuộc phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Vũ Thị H1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương chiến sĩ giải phóng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đó là “*tái phạm*”.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy được ký hiệu B1, B3, B5, B; B2; B4 thu giữ của bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc mua bán ma túy, xét thấy cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Đối với đối tượng tên là H2, theo bị cáo khai là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 09/4/2021. Do bị cáo không biết rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A **16** (mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 09/4/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 bì niêm phong ký hiệu B1 còn nguyên vẹn bên trong chứa 38,820 gam ma túy Methamphetamine, mặt sau có chữ ký Trần Trung Bách, Thái Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Nhất, Nguyễn Tuấn Ngọc, Nguyễn Quang Kha, Nguyễn Ngọc A và 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. 01 bì niêm phong ký hiệu B3 còn nguyên vẹn bên trong có chứa 0,185 gam ma túy Methamphetamine, mặt sau có chữ ký của Trần Trung Bách, Thái Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Nhất, Nguyễn Tuấn Ngọc, Nguyễn Quang Kha, Nguyễn Ngọc A và 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. 01 bì niêm phong ký hiệu B5 còn nguyên vẹn bên trong có chứa 1,547 gam ma túy Methamphetamine, mặt sau có chữ ký của Trần Trung Bách, Thái Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Nhất, Nguyễn Tuấn Ngọc, Nguyễn Quang Kha, Nguyễn Ngọc A và 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. 01 bì niêm phong ký hiệu B còn nguyên vẹn bên trong có chứa 0,513 gam ma túy Methamphetamine và vỏ mẫu gói mẫu B, hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Lý Văn Toán và 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

5. 01 bì niêm phong ký hiệu B2 còn nguyên vẹn bên trong có chứa 0,130 gam ma túy Methamphetamine và vỏ mẫu gói mẫu B2, hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Lý Văn Toán và 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

6. 01 bì niêm phong ký hiệu B4 còn nguyên vẹn bên trong có chứa 0,322 gam ma túy Methamphetamine và vỏ mẫu gói mẫu B4, hoàn trả sau giám định, mặt sau có

chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Lý Văn Toán và 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ, đã qua sử dụng, pin máy phồng, điện thoại vỡ nát, không kiểm tra máy.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei: 358965/05/818293/4 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 16/8/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Hồng Giang